TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 227/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỵ N, sinh năm 1993.

+ Địa chỉ: Khối Hà B, phường Điện D, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Ông Đinh Phú B, sinh năm 1993.

+ Địa chỉ: Khối Hà B, phường Điện D, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Mỵ N và ông Đinh Phú B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỵ N và ông Đinh Phú B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Phú A, sinh ngày 15/5/2016.

Giao con Đinh Phú A cho bà Trần Thị Mỵ N trực tiếp nuôi dưỡng (Đinh Phú A hiện nay đang sống chung cùng bà Trần Thị Mỵ N).

Ông Đinh Phú B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi Đinh Phú A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020.

Ông Đinh Phú B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị My N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0002627, ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị My N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch án phí.

Ông Đinh Phú B phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND phường Điện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Lộc